

Số: 21/2022/QĐST-DS

Tân Yên, ngày 16 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 146; khoản 3 Điều 147; khoản 1, 2 Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 129/2022/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961

Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn Nh, huyện T, tỉnh B.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1962

Nơi cư trú: thôn Ng, xã A, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Th số tiền là 223.760.000 đồng (hai trăm hai mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và 28.760.000 đồng (hai mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày 09/11/2022 cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị H được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Oanh